

Số: /QĐ-SGDĐT

Điện Biên, ngày tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế thi đua, khen thưởng
ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên**

GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14/6/2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 15/2025/TT-BNV ngày 04/8/2025 của Bộ Nội vụ Quy định biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 07/2026/TT-BGDĐT ngày 15/02/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng đối với ngành Giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 09/2026/QĐ-UBND ngày 27/01/2026 của UBND tỉnh ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

Căn cứ Quyết định số 2632/QĐ-UBND ngày 14/11/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức cán bộ Sở Giáo dục và Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế thi đua, khen thưởng ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1906/QĐ-SGDĐT ngày 10/12/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo ban hành

Quy chế thi đua, khen thưởng ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng các phòng chuyên môn, nghiệp vụ Sở Giáo dục và Đào tạo, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo; Hội đồng Thi đua, Khen thưởng ngành Giáo dục và Đào tạo; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Vụ Tổ chức cán bộ, Bộ GDĐT;
- Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ;
- UBND các xã, phường (đề p/hợp);
- Lãnh đạo Sở GDĐT;
- Các trường MN, TH, THCS;
- Công Thông tin điện tử Sở GDĐT;
- Lưu: VT, TCCB.

GIÁM ĐỐC

Hoàng Tuyết Ban

QUY CHẾ

Thi đua, khen thưởng ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-SGDĐT ngày /5/2026 của Sở GDĐT)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này cụ thể hóa một số quy định về công tác thi đua, khen thưởng trong ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên, bao gồm: Quy định chung về thi đua, khen thưởng, tổ chức phong trào thi đua; đối tượng, tiêu chuẩn danh hiệu thi đua; đối tượng, tiêu chuẩn hình thức; hồ sơ, thủ tục khen thưởng, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng và các quy định khác có liên quan đến công tác thi đua, khen thưởng thuộc thẩm quyền của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên.

2. Những nội dung khác về công tác thi đua, khen thưởng không quy định trong văn bản này được thực hiện theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022; Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14/6/2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng; Thông tư số 15/2025/TT-BNV ngày 04/8/2025 của Bộ Nội vụ Quy định biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng; Thông tư số 07/2026/TT-BGDĐT ngày 15/02/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng đối với ngành Giáo dục; Quyết định số 09/2026/QĐ-UBND ngày 27/01/2026 của UBND tỉnh ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tập thể, công chức, viên chức, người lao động, học sinh, học viên, sinh viên trong ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên.

2. Tập thể, cá nhân có liên quan đến các chuyên đề thi đua do Sở Giáo dục và Đào tạo phát động, triển khai.

3. Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trong và ngoài tỉnh; tập thể, cá nhân người Việt Nam định cư ở nước ngoài; tập thể, cá nhân người nước ngoài có đóng góp, có thành tích tiêu biểu, xuất sắc góp phần xây dựng và phát triển ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên.

4. Các tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác thi đua, khen thưởng của ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên.

Điều 3. Quy định chung về thi đua, khen thưởng

Thực hiện theo nguyên tắc thi đua, khen thưởng quy định tại Điều 5 Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15/6/2022; nguyên tắc xét danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng quy định tại Điều 4 Nghị định số 152/2025/NĐ-CP; quy định tại Điều 2 Thông tư số 15/2025/TT-BNV; quy định tại Điều 3 Quyết định số 09/2026/QĐ-UBND và những nội dung sau:

1. Khi xét khen thưởng người đứng đầu cơ quan, đơn vị phải căn cứ vào thành tích của tập thể do cá nhân đó lãnh đạo quản lý.

2. Chỉ xét đề nghị danh hiệu thi đua “Chiến sĩ thi đua cơ sở” đối với cá nhân của các đơn vị thuộc, trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo: Có kết quả hoàn thành vượt mức chất lượng trong các nhiệm vụ, công việc được giao do cơ quan, đơn vị quy định phù hợp với đặc thù từng nhiệm vụ, công việc và theo yêu cầu về tiến độ, chất lượng, hiệu quả của từng nhiệm vụ, công việc tại cơ quan, đơn vị; hoàn thành vượt mức chất lượng trong nhiệm vụ giảng dạy môn học được giao (đối với viên chức là giáo viên); hoàn thành đúng tiến độ, bảo đảm chất lượng, hiệu quả nhiệm vụ, lĩnh vực công tác được giao phụ trách, quản lý (đối với Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng và tương đương) và hoàn thành nhiệm vụ nâng cao kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT của nhà trường (đối với viên chức là Hiệu trưởng và tương đương).

3. Chỉ xét khen thưởng đối với tập thể, cá nhân có kết quả hoàn thành đúng tiến độ, bảo đảm chất lượng, hiệu quả nhiệm vụ được giao.

Chương II NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Hình thức tổ chức thi đua, triển khai tổ chức phong trào thi đua

1. Thi đua thường xuyên là hình thức thi đua căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao của tập thể, cá nhân để tổ chức phát động, nhằm thực hiện tốt công việc hằng ngày, hằng tháng, hằng quý, hằng năm của cơ quan, đơn vị.

Việc tổ chức phong trào thi đua thường xuyên phải xác định rõ mục đích, yêu cầu, mục tiêu, các chỉ tiêu cụ thể và được triển khai thực hiện tại cơ quan, đơn vị hoặc theo khối thi đua để phát động phong trào thi đua, ký kết giao ước thi đua. Đối tượng thi đua thường xuyên là các cá nhân trong một tập thể, các tập thể trong cùng một cơ quan, đơn vị hoặc giữa các cơ quan, đơn vị có chức

năng, nhiệm vụ, tính chất công việc tương đồng nhau được chia theo khối thi đua. Kết thúc năm công tác, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, Trưởng các Khối thi đua tiến hành tổng kết và bình xét các danh hiệu thi đua.

2. Thi đua theo chuyên đề là hình thức thi đua nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ trọng tâm hoặc một lĩnh vực cần tập trung được xác định trong khoảng thời gian nhất định để phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách của cơ quan, tổ chức, đơn vị. Chỉ phát động thi đua theo chuyên đề khi đã xác định rõ thời gian, mục đích, yêu cầu, chỉ tiêu, nội dung và giải pháp cụ thể.

3. Căn cứ vào nhiệm vụ, chỉ tiêu cụ thể của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm, 05 năm và nhiệm vụ chính trị được giao, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo phát động phong trào thi đua thường xuyên, thi đua theo đợt hoặc theo chuyên đề trong toàn ngành Giáo dục. Thủ trưởng các đơn vị, cơ sở giáo dục chủ trì, phối hợp với tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp cùng cấp căn cứ nội dung phong trào thi đua do Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo phát động và điều kiện, đặc điểm cụ thể của các cơ sở giáo dục, để xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch thi đua thường xuyên, thi đua theo đợt hoặc theo chuyên đề, tổ chức phát động phong trào thi đua đối với tập thể, cá nhân thuộc phạm vi quản lý; chủ động phát hiện, lựa chọn các cá nhân, tập thể, có thành tích xứng đáng để khen thưởng theo thẩm quyền hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng; tuyên truyền, tôn vinh, nhân rộng các điển hình tiên tiến và tạo điều kiện để cá nhân, tập thể được khen thưởng cấp Nhà nước được trao đổi, giao lưu, phổ biến kinh nghiệm, nhân rộng những sáng kiến, mô hình hay, sáng tạo, cách làm hiệu quả.

Điều 5. Nội dung tổ chức phong trào thi đua

Người đứng đầu cơ quan, đơn vị có trách nhiệm triển khai tổ chức phong trào thi đua trong phạm vi quản lý theo một số nội dung sau:

1. Tổ chức phong trào thi đua gắn với chức năng, nhiệm vụ được giao hoặc mục tiêu, định hướng, kế hoạch phát triển của cơ quan, đơn vị. Phong trào thi đua phải có chủ đề, tên gọi dễ nhớ, dễ hiểu, có chỉ tiêu, nội dung, kế hoạch, phương pháp thi đua cụ thể, thiết thực, phù hợp với điều kiện, khả năng tham gia của tập thể, cá nhân.

2. Triển khai nhiều biện pháp tuyên truyền, vận động cá nhân, tập thể tích cực hưởng ứng, tham gia các phong trào thi đua. Thường xuyên đôn đốc, theo dõi quá trình tổ chức thực hiện; chú trọng công tác chỉ đạo điểm, hướng dẫn, kiểm tra đối với phong trào thi đua có thời gian thực hiện từ 03 năm trở lên; phát hiện nhân tố mới, điển hình tiên tiến để tuyên truyền, biểu dương, nhân rộng. Sơ kết, tổng kết, khen thưởng các cá nhân, tập thể có thành tích trong phong trào thi đua. Tăng cường phổ biến các sáng kiến, kinh nghiệm, cách làm hay, sáng tạo, hiệu quả để cá nhân, tập thể khác học tập và làm theo. Tăng cường tuyên truyền, truyền thông gương người tốt, việc tốt, mô hình, gương điển hình tiên tiến trên Trang

Thông tin điện tử của đơn vị, Cổng Thông tin điện tử Sở Giáo dục và Đào tạo, Fanpage Ngành Giáo dục Điện Biên.

3. Tổng kết phong trào thi đua phải đánh giá đúng kết quả, hiệu quả, tác dụng; tồn tại, hạn chế và nguyên nhân; đồng thời rút ra những bài học kinh nghiệm trong việc tổ chức phong trào thi đua; kịp thời khen thưởng các cá nhân, tập thể tiêu biểu xuất sắc; khuyến khích khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong quản lý, lao động, giảng dạy, học tập, nâng cao chất lượng giáo dục; cán bộ, công chức, viên chức năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung.

Điều 6. Về công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ để làm căn cứ xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

Việc công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ để làm căn cứ xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thực hiện theo quy định tại Điều 9 Thông tư số 15/2025/TT-BNV ngày 04/8/2025 của Bộ Nội vụ.

Điều 7. Đối tượng, tiêu chuẩn danh hiệu thi đua

1. Danh hiệu “Lao động tiên tiến”

a) Danh hiệu “Lao động tiên tiến” để tặng cho công chức, viên chức, người lao động đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1 Điều 24 Luật Thi đua, khen thưởng và khoản 1 Điều 4 Quyết định số 09/2026/QĐ-UBND.

b) Việc bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến” trong một số trường hợp cụ thể thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 2 Thông tư số 15/2025/TT-BNV.

2. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”

Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” được lựa chọn trong số các cá nhân có đủ tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 23 Luật Thi đua, khen thưởng; đồng thời đảm bảo quy định tại khoản 2 Điều 3 Quyết định này.

3. Danh hiệu Chiến sĩ thi đua tỉnh, toàn quốc

a) Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua tỉnh” để tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 22 Luật Thi đua, khen thưởng.

b) Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” để tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 21 Luật Thi đua, khen thưởng.

4. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”

Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” để tặng hằng năm cho tập thể thuộc đối tượng quy định tại điểm a, khoản 2 Điều 5 Quyết định số 09/2026/QĐ-UBND đạt các tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều 28 Luật Thi đua, khen thưởng.

5. Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”

Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” để tặng hằng năm cho tập thể thuộc đối tượng quy định tại điểm a, c khoản 2 Điều 6 Quyết định số 09/2026/QĐ-UBND đạt các tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều 27 Luật Thi đua, khen thưởng.

6. Danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh”, “Cờ thi đua của Bộ Giáo dục và Đào tạo”

a) Danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh” để tặng hằng năm cho các tập thể dẫn đầu phong trào thi đua của cụm, khối thi đua do Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1 Điều 26 Luật Thi đua, khen thưởng và khoản 1 Điều 7 Quyết định số 09/2026/QĐ-UBND.

b) Danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh” để tặng cho các tập thể dẫn đầu phong trào thi đua theo chuyên đề do tỉnh phát động theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Quyết định số 09/2026/QĐ-UBND.

c) Danh hiệu “Cờ thi đua của Bộ Giáo dục và Đào tạo” cho tập thể thuộc đối tượng quy định tại điểm c khoản 1 Điều 6 đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Thông tư số 07/2026/TT-BGDĐT.

7. Danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ”

Danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ” được xét tặng cho đơn vị đạt các tiêu chuẩn quy định tại Điều 25 Luật thi đua, khen thưởng năm 2022, khoản 1 Điều 7 Nghị định số 152/2025/NĐ-CP và theo chỉ tiêu quy định của UBND tỉnh.

Điều 8. Đối tượng, tiêu chuẩn hình thức khen thưởng

1. Giấy khen của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo

Thực hiện theo quy định tại khoản 1, khoản 3 và khoản 5 Điều 9 Quyết định số 09/2026/QĐ-UBND và các trường hợp sau:

a) Giấy khen của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo để tặng cho tập thể, cá nhân đạt giải khuyến khích và tương đương tại các hội thi, hội thao, hội diễn, giải thưởng quốc gia và giải ba, giải khuyến khích cấp khu vực do tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo quyết định cử tham gia (trừ trường hợp đã được bộ, ngành trung ương và sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh khen thưởng).

b) Giấy khen của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo để tặng cho tập thể, cá nhân có thành tích huấn luyện, hướng dẫn, bồi dưỡng cho vận động viên, học sinh, sinh viên đạt giải nhất, nhì, ba, khuyến khích hoặc tương đương trong các

kỳ thi, hội thi cấp khu vực, quốc gia do tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo quyết định cử tham gia (trừ các trường hợp đã được bộ, ngành trung ương, Ủy ban nhân dân tỉnh, các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh khen thưởng).

c) Giấy khen của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo để tặng cho tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc theo điều lệ của các kỳ thi, hội thi, cuộc thi, hội thao do Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức.

d) Giấy khen của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo để tặng cho tập thể, cá nhân đạt thành tích trong công tác tổ chức các cuộc thi, hội thi, hội diễn do Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức hoặc Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền tổ chức.

đ) Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tặng Giấy khen nhân kỷ niệm ngày thành lập, ngày truyền thống là các năm tròn (năm tròn là số năm kỷ niệm có chữ số cuối cùng là “0” theo Quyết định thành lập hoặc công nhận trường) cho cá nhân các đơn vị trực thuộc Sở (đang công tác và có thời gian ít nhất 05 năm công tác tại đơn vị), gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, có đóng góp tích cực cho sự phát triển của đơn vị: Không quá 10% viên chức, người lao động mỗi đơn vị.

e) Giấy khen của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo để tặng cho tập thể, cá nhân đạt thành tích trong công tác phối hợp tổ chức, triển khai thực hiện nhiệm vụ giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh theo Kế hoạch, Chương trình phối hợp liên ngành.

g) Ngoài quy định nêu trên, các trường hợp khác, căn cứ đề xuất của phòng chuyên môn, nghiệp vụ Sở Giáo dục và Đào tạo; giao Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Sở Giáo dục và Đào tạo tham mưu cho Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo xem xét, quyết định theo thẩm quyền.

2. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

Thực hiện theo quy định tại Điều 8 Quyết định số 09/2026/QĐ-UBND.

3. Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

Thực hiện theo quy định tại điểm a, b, c, e, g khoản 1 và điểm a, b, c, d, e khoản 2; khoản 3 Điều 9 Thông tư số 07/2026/TT-BGDĐT.

4. Khen thưởng cấp Nhà nước

Thực hiện theo quy định Luật Thi đua, khen thưởng, Nghị định số 152/2025/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật.

5. Kỷ niệm chương

a) Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp giáo dục” thực hiện theo quy định tại

Điều 10, Điều 22 Thông tư số 07/2026/TT-BGDĐT và hướng dẫn hằng năm của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo.

b) Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp xây dựng và phát triển tỉnh Điện Biên” thực hiện theo Nghị quyết số 02/2026/NQ-HĐND ngày 11/02/2026 của HĐND tỉnh và hướng dẫn của UBND tỉnh, Sở Nội vụ; Kỷ niệm chương các lĩnh vực khác thực hiện theo quy định của các bộ, ngành và hướng dẫn của cơ quan, đơn vị liên quan.

Điều 9. Quy định chung về hồ sơ, thủ tục khen thưởng

Thực hiện theo quy định tại Điều 33 Nghị định số 152/2025/NĐ-CP, Điều 2 Thông tư số 15/2025/TT-BNV, Điều 19 Thông tư số 07/2026/TT-BGDĐT, Điều 10 Quyết định số 09/2026/QĐ-UBND và những nội dung sau:

1. Đơn vị thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Giáo dục và Đào tạo chịu trách nhiệm thẩm định, xét duyệt hồ sơ thuộc thẩm quyền đảm bảo đúng tiêu chuẩn theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản hướng dẫn hiện hành trước khi trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định khen thưởng.

2. Thủ trưởng các đơn vị chịu trách nhiệm thẩm định, xét duyệt hồ sơ đề nghị khen thưởng thuộc thẩm quyền trước khi trình Sở Giáo dục và Đào tạo. Hồ sơ đề nghị khen thưởng bảo đảm đúng thời hạn, thành phần, nội dung theo quy định. Tập thể, cá nhân được đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thực hiện đầy đủ, kịp thời các quy định về hồ sơ, thủ tục, thời hạn gửi hồ sơ đề nghị theo quy định tại Quyết định này và các quy định của pháp luật có liên quan, chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của hồ sơ.

Đối với các hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Bộ Giáo dục và Đào tạo cho tập thể, cá nhân trường mầm non, phổ thông thuộc xã quản lý; UBND cấp xã có văn bản trình và gửi hồ sơ trực tiếp về Sở Giáo dục và Đào tạo.

3. Việc khen thưởng cá nhân, tập thể người nước ngoài thực hiện theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản liên quan về khen thưởng có yếu tố nước ngoài.

4. Việc lấy ý kiến các cơ quan liên quan trước khi trình Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo xem xét, khen thưởng do đơn vị thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Giáo dục và Đào tạo thực hiện. Trường hợp đã quá thời hạn trả lời văn bản lấy ý kiến của Sở Giáo dục và Đào tạo mà các cơ quan, đơn vị, cá nhân chưa cho ý kiến hoặc cơ quan, đơn vị, cá nhân được xin ý kiến không thống nhất khen thưởng hoặc có ý kiến khác thì đơn vị thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tổng hợp, báo cáo Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo xem xét, quyết định.

5. Khi họp xét danh hiệu “Anh hùng Lao động”, “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”, “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”, “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, “Cờ thi đua của Chính phủ”, “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh”, các hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp trình khen thưởng phải tiến hành bỏ phiếu.

Đối với tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng danh hiệu “Anh hùng Lao động”, “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”, “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” phải có tỷ lệ phiếu đồng ý của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp từ 90% trở lên tính trên tổng số thành viên của Hội đồng. Đối với danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ”, “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh”, “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, các hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Bộ Giáo dục và Đào tạo phải có tỷ lệ phiếu đồng ý của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp từ 80% trở lên tính trên tổng số thành viên của Hội đồng. Nếu thành viên Hội đồng vắng mặt lấy ý kiến bằng văn bản và kết quả, tỷ lệ phiếu đồng ý của Hội đồng theo quy định phải được thể hiện trong Biên bản bình xét thi đua, Biên bản xét khen thưởng.

Đối với các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng khác phải có tỷ lệ biểu quyết hoặc số phiếu đồng ý của Hội đồng đạt từ 80% trở lên trên tính trên tổng số thành viên của Hội đồng.

6. Báo cáo thành tích của cá nhân, tập thể được đề nghị khen thưởng phải phù hợp với điều kiện, tiêu chuẩn của danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo quy định và thể hiện theo mẫu tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 152/2025/NĐ-CP của Chính phủ; Phụ lục kèm theo Thông tư số 07/2026/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Hướng dẫn một số mẫu văn bản áp dụng trong hồ sơ thủ tục khen thưởng cấp tỉnh theo Văn bản số 900/SNV-BTĐKT ngày 13/3/2026 của Sở Nội vụ và Phụ lục kèm theo Quyết định này.

7. Hồ sơ, thủ tục đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Nhà nước theo quy định tại Điều 36, 37, 38, 41, 42 Nghị định số 152/2025/NĐ-CP.

Hồ sơ, thủ tục đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo theo quy định tại khoản 6, 7 Điều 19; khoản 1, 2 Điều 21, Điều 22 Thông tư số 07/2026/TT-BGDĐT.

Hồ sơ, thủ tục đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp tỉnh theo quy định tại Điều 13; khoản 2, 3 Điều 15 Quyết định số 09/2026/QĐ-UBND.

8. Hồ sơ, thủ tục xét tặng các danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, “Tập thể lao động tiên tiến”, Giấy khen của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” gồm:

- Tờ trình của phòng, ban, đơn vị thuộc, trực thuộc Sở GDĐT;
 - Báo cáo thành tích của cá nhân đề nghị khen thưởng có xác nhận của cấp trình khen thưởng (Thủ trưởng đơn vị);
 - Biên bản bình xét và kết quả bỏ phiếu của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của cấp trình khen thưởng;
 - Quyết định công nhận hoặc xác nhận của cơ quan có thẩm quyền về sáng kiến đã được áp dụng hiệu quả và có khả năng nhân rộng ở cơ sở hoặc đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu và áp dụng hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng ở cơ sở hoặc hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.
 - Các văn bản liên quan theo quy định tại khoản 2 Điều 3 của Quyết định này.
- b) Hồ sơ xét tặng danh hiệu "Lao động tiên tiến", "Tập thể lao động tiên tiến"
- Tờ trình của phòng, ban, đơn vị thuộc, trực thuộc Sở GDĐT;
 - Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng có xác nhận của cấp trình khen thưởng(Thủ trưởng đơn vị);
 - Biên bản bình xét của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của cấp trình khen thưởng;
 - Các văn bản liên quan theo quy định tại khoản 2 Điều 3 của Quyết định này.
- c) Hồ sơ đề nghị xét tặng Giấy khen
- Tờ trình của phòng, ban, đơn vị thuộc, trực thuộc cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương;
 - Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân, hộ gia đình đề nghị khen thưởng có xác nhận của cấp trình khen thưởng;
 - Biên bản xét khen thưởng của cấp trình khen thưởng;
 - Các văn bản liên quan theo quy định tại khoản 2 Điều 3 của Quyết định này (đối với khen thưởng công trạng nếu có).
- d) Hồ sơ đề nghị khen thưởng cho cá nhân, tập thể người nước ngoài và cá nhân, tập thể người Việt Nam định cư tại nước ngoài
- Tờ trình của phòng, ban, đơn vị thuộc, trực thuộc cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương;
 - Báo cáo tóm tắt thành tích của tập thể, cá nhân do cơ quan, đơn vị trình khen thưởng thực hiện;

- Văn bản xác nhận của cơ quan có thẩm quyền về nghĩa vụ phải thực hiện đối với Nhà nước Việt Nam theo quy định của pháp luật (nếu có).

đ) Hồ sơ đề nghị khen thưởng theo thủ tục đơn giản (khen thưởng đột xuất)

- Tờ trình của phòng, ban, đơn vị thuộc, trực thuộc cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương;

- Báo cáo tóm tắt thành tích của cá nhân, tập thể lập được thành tích hoặc cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý trực tiếp, trong đó ghi rõ hành động, thành tích, công trạng hoặc tóm tắt kết quả lập thành tích đối với khen thưởng thành tích có nội dung tối mật, tuyệt mật đề đề nghị khen thưởng theo thủ tục đơn giản.

- Chứng nhận hoặc xác nhận của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền về thành tích đột xuất hoặc xuất sắc đột xuất đề nghị khen thưởng có phạm vi ảnh hưởng trong lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của tỉnh, cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương.

9. Số lượng hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Nhà nước gồm 03 bộ bản chính và các tệp tin điện tử của hồ sơ; đề nghị UBND tỉnh, Bộ Giáo dục và Đào tạo gồm 02 bộ bản chính và các tệp tin điện tử của hồ sơ; đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo 01 bộ bản chính và các tệp tin điện tử của hồ sơ.

Điều 10. Quy định thời gian nhận hồ sơ, thẩm định, kết quả khen thưởng

1. Thời gian Sở Giáo dục và Đào tạo nhận hồ sơ đề nghị khen thưởng công trạng

a) Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ Sở Giáo dục và Đào tạo: chậm nhất ngày 25 tháng 12 hằng năm.

b) Các đơn vị, cơ sở giáo dục; các Khối thi đua trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo: chậm nhất ngày 05 tháng 7 hằng năm.

2. Hồ sơ đề nghị khen thưởng phong trào thi đua, thành tích chuyên đề thực hiện theo văn bản hướng dẫn sơ kết, tổng kết của các cấp, các ngành.

3. Hồ sơ đề nghị khen thưởng thành tích đột xuất gửi đến Sở Giáo dục và Đào tạo trong thời gian 02 ngày kể từ ngày lập được thành tích hoặc thành tích được công bố.

4. Sau khi nhận được hồ sơ đề nghị của các phòng, cơ quan, đơn vị, đơn vị Thường trực Hội đồng thực hiện thẩm định, tham mưu Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức xét và đề nghị khen thưởng (trừ khen thưởng thành tích đột xuất).

5. Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo quyết định khen thưởng đối với các

danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền và trình cấp có thẩm quyền khen thưởng các hình thức cao hơn.

6. Khi trình hồ sơ khen thưởng, các cơ quan, đơn vị, địa phương gửi bản giấy (bản chính) của hồ sơ khen thưởng đồng thời gửi các tệp tin điện tử của hồ sơ (file pdf của hồ sơ khen thưởng, file word của Tờ trình kèm theo danh sách và file word/excel trích ngang thành tích) đến Sở Giáo dục và Đào tạo qua phần mềm “Hệ chương trình quản lý văn bản và hồ sơ công việc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên” (trừ nội dung bí mật nhà nước). Hồ sơ khen thưởng chỉ được tiếp nhận khi Sở Giáo dục và Đào tạo nhận được bản giấy (bản chính) của hồ sơ và các tệp tin điện tử của hồ sơ theo đúng quy định.

7. Thời gian thẩm định và thông báo kết quả thẩm định, kết quả khen thưởng

a) Đối với các trường hợp đủ điều kiện, tiêu chuẩn khen thưởng theo quy định, Sở Giáo dục và Đào tạo (đơn vị thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng) thực hiện thẩm định hồ sơ khen thưởng và trình cấp có thẩm quyền trong thời hạn 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định (trừ khen thưởng đột xuất);

b) Đối với các trường hợp không đủ điều kiện, tiêu chuẩn khen thưởng, trong thời gian 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị khen thưởng, đơn vị thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tham mưu Sở Giáo dục và Đào tạo thông báo bằng văn bản trả lại hồ sơ đề nghị khen thưởng cho cơ quan, đơn vị, địa phương trình khen thưởng;

c) Trường hợp đã trình cấp có thẩm quyền xét khen thưởng nhưng không khen thưởng, trong 10 ngày làm việc sau khi nhận được ý kiến của cấp có thẩm quyền, Sở Giáo dục và Đào tạo thông báo kết quả giải quyết hồ sơ đề nghị khen thưởng tới cơ quan, đơn vị, địa phương.

Điều 11. Hồ sơ, thủ tục huỷ bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng, thu hồi hiện vật khen thưởng và tiền thưởng

1. Cá nhân, tập thể có hành vi thuộc các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 93 của Luật Thi đua, khen thưởng bị huỷ bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng và bị thu hồi hiện vật khen thưởng, tiền thưởng đã nhận.

2. Hồ sơ đề nghị huỷ bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo quy định tại Điều 56 Nghị định 152/2025/NĐ-CP, Điều 28 Thông tư số 07/2026/TT-BGDĐT, khoản 2 Điều 16 Quyết định số 09/2026/QĐ-UBND.

3. Đơn vị thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Giáo dục và Đào tạo trình Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo huỷ bỏ quyết định khen thưởng thuộc thẩm quyền trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định; trình huỷ bỏ quyết định khen thưởng cấp tỉnh, Nhà nước trong thời gian 07 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.

4. Thu hồi hiện vật khen thưởng, tiền thưởng đối với danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng theo quy định tại Điều 58 Nghị định 152/2025/NĐ-CP.

Điều 12. Quỹ thi đua, khen thưởng Sở Giáo dục và Đào tạo

Quỹ thi đua, khen thưởng được thành lập, quản lý và sử dụng theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 46; Điều 47, 48 Nghị định số 152/2025/NĐ-CP của Chính phủ; Điều 17 Quyết định số 09/2026/QĐ-UBND và các quy định hiện hành.

Điều 13. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Giáo dục và Đào tạo

1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Giáo dục và Đào tạo do Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo thành lập, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, thành phần, tổ chức và hoạt động của Hội đồng để tham mưu, tư vấn về thực hiện công tác thi đua, khen thưởng thuộc phạm vi quản lý.

2. Thành phần của Hội đồng gồm:

- Chủ tịch Hội đồng là Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo;

- Hội đồng có không quá 03 Phó Chủ tịch Hội đồng là cấp phó của người đứng đầu; các Ủy viên Hội đồng. Căn cứ tình hình thực tế, Chủ tịch Hội đồng quyết định thành phần, số lượng thành viên, nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Thường trực Hội đồng, các Ủy viên Hội đồng; ban hành Quy chế làm việc của Hội đồng.

- Đơn vị có chức năng nhiệm vụ tham mưu công tác thi đua, khen thưởng của Sở Giáo dục và Đào tạo là đơn vị thường trực của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng.

3. Hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Giáo dục và Đào tạo

a) Hội đồng làm việc theo nguyên tắc tập trung, dân chủ, biểu quyết theo đa số và theo Quy chế của Hội đồng. Các thành viên của Hội đồng làm việc theo chế độ kiêm nhiệm; nhiệm vụ cụ thể của các thành viên do Chủ tịch Hội đồng phân công;

b) Hội đồng họp định kỳ 06 tháng một lần để đánh giá công tác của Hội đồng, tổng hợp tình hình phong trào thi đua và công tác khen thưởng; triển khai nhiệm vụ 06 tháng tiếp theo. Họp xét các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng và Hội đồng có thể họp bất thường do Chủ tịch Hội đồng triệu tập.

Chủ tịch Hội đồng chủ trì phiên họp. Hội đồng họp khi có ít nhất 2/3 tổng số thành viên tham dự. Trường hợp thành viên Hội đồng vắng mặt không thể dự họp phải báo cáo với Chủ tịch Hội đồng và được Chủ tịch Hội đồng đồng ý hoặc ủy quyền cho cấp phó của mình dự họp thay (nếu thành viên Hội đồng vắng mặt thì lấy ý kiến bằng văn bản).

c) Hội đồng theo dõi, đôn đốc việc thực hiện công tác thi đua, khen thưởng

và các phong trào thi đua của phòng, đơn vị thuộc, trực thuộc và toàn ngành.

4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Giáo dục và Đào tạo

a) Tham mưu giúp Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức phát động phong trào thi đua theo thẩm quyền;

b) Theo dõi, phát hiện, lựa chọn các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu trong phong trào thi đua để tuyên truyền, nhân rộng các điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt và đề nghị các cấp khen thưởng theo quy định;

c) Tham mưu giúp Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng;

d) Định kỳ đánh giá kết quả phong trào thi đua và công tác khen thưởng; tham mưu việc sơ kết, tổng kết công tác thi đua, khen thưởng; kiến nghị, đề xuất các chủ trương, biện pháp đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước trong từng năm, từng giai đoạn; tổ chức thi đua theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng;

đ) Tham mưu cho Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo kiểm tra các phong trào thi đua và thực hiện các chủ trương, chính sách pháp luật về thi đua, khen thưởng.

Điều 14. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cơ sở giáo dục

1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của các cơ sở giáo dục do Thủ trưởng đơn vị thành lập có chức năng tham mưu, tư vấn về công tác thi đua, khen thưởng của đơn vị.

2. Thành phần của Hội đồng gồm:

- Chủ tịch Hội đồng là Thủ trưởng đơn vị;

- Căn cứ Điều lệ trường học, Quy chế tổ chức và hoạt động của trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên và tình hình thực tế, Thủ trưởng đơn vị ban hành quy chế hoạt động và quyết định thành phần, số lượng thành viên của Hội đồng.

3. Hoạt động, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng

a) Hội đồng làm việc theo nguyên tắc tập trung, dân chủ, biểu quyết theo đa số và theo Quy chế hoạt động của Hội đồng. Các thành viên của Hội đồng làm việc theo chế độ kiêm nhiệm; nhiệm vụ cụ thể của các thành viên do Chủ tịch Hội đồng phân công;

b) Tham mưu giúp Thủ trưởng đơn vị triển khai các chủ trương, chính sách, pháp luật về công tác thi đua, khen thưởng, tổ chức phát động phong trào thi đua

theo thẩm quyền;

c) Xây dựng hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân thuộc, trực thuộc đơn vị;

d) Xét duyệt các danh hiệu thi đua, khen thưởng, đề nghị công nhận danh hiệu thi đua, khen thưởng và trình cấp có thẩm quyền xét tặng danh hiệu thi đua, khen thưởng cho các tập thể, cá nhân theo quy định của pháp luật;

đ) Giải quyết các vướng mắc về bình xét, suy tôn, đề nghị danh hiệu thi đua, khen thưởng cho các tập thể và cá nhân thuộc đơn vị;

e) Tùy theo tình hình thực tiễn, các đơn vị quy định cho phù hợp.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 15. Trách nhiệm và xử lý vi phạm

1. Tập thể, cá nhân báo cáo thành tích không đúng sự thật để được khen thưởng thì bị huỷ bỏ quyết định khen thưởng và bị thu hồi hiện vật hoặc tiền thưởng đã nhận. Đồng thời tùy tính chất, mức độ vi phạm có thể bị xem xét xử lý kỷ luật.

2. Tập thể, cá nhân xác nhận sai sự thật hoặc làm giả hồ sơ, giấy tờ để đề nghị khen thưởng thì tùy theo tính chất mức độ vi phạm có thể bị xem xét kỷ luật hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 16. Tổ chức thực hiện

1. Đơn vị thường trực của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Giáo dục và Đào tạo chủ trì hướng dẫn nghiệp vụ công tác thi đua khen thưởng, thẩm định hồ sơ đề nghị danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo quy định. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ Sở Giáo dục và Đào tạo phối hợp với đơn vị thường trực của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Giáo dục và Đào tạo tham mưu hướng dẫn, triển khai, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quy chế này; thẩm định thành tích đề nghị danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo quy định.

2. Trưởng các phòng chuyên môn, nghiệp vụ Sở Giáo dục và Đào tạo, Thủ trưởng các đơn vị, cơ sở giáo dục có trách nhiệm triển khai, tổ chức thực hiện Quy chế này; cụ thể hóa thành quy định của cơ quan, đơn vị đối với những nội dung thuộc thẩm quyền đảm bảo phù hợp với tình hình thực tiễn để đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, thực hiện công tác khen thưởng đúng quy định pháp luật về thi đua, khen thưởng

3. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu tại Quy chế này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì áp dụng theo quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung, thay thế.

4. Trong quá trình triển khai thực hiện có phát sinh, vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương phản ánh về Sở Giáo dục và Đào tạo (phòng Tổ chức cán bộ) để tổng hợp, báo cáo Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.
